

*Kính gửi: Cục Chuyên đổi số - Cơ yếu
(PMS gốc)*

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

Số 16-BC/CQTTBCĐ

**BÁO CÁO TỔNG HỢP
NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN QUỐC GIA ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW
NĂM 2025 VÀ GỢI Ý ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo,
Đồng kính gửi: Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo,

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các chuyên gia Hội đồng tư vấn Quốc gia về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong năm 2025 và gợi ý định hướng năm 2026, Thường trực Tổ Giúp việc xin được báo cáo như sau:

I- NHỮNG KẾT QUẢ, ĐIỂM SÁNG NỔI BẬT NĂM 2025

1. Đột phá trong thiết lập hành lang pháp lý và bộ máy chỉ đạo nhất là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo

Đây là điểm sáng được các thành viên Hội đồng thống nhất đánh giá cao nhất, thể hiện sự chuyển biến mang tính lịch sử về quyết tâm chính trị và năng lực kiến tạo thể chế.

a) Cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất và trực tiếp ở cấp cao nhất

- *Sự thống nhất trong chỉ đạo:* Các chuyên gia nhận định việc Tổng Bí thư trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và Thủ tướng Chính phủ đứng đầu Ban Chỉ đạo Chính phủ là yếu tố đột phá, thể hiện cam kết chính trị ở mức cao nhất. Chuyên gia Nguyễn Trung Chính (Tập đoàn CMC) đánh giá mô hình này tạo ra cơ chế đủ thẩm quyền để ra quyết định nhanh và giải quyết dứt điểm các vướng mắc vượt khung khổ thông thường.

- *Chỉ đạo sát sao, thực chất:* Chuyên gia Huỳnh Quang Liêm (Tổng Giám đốc VNPT) và chuyên gia Hồ Tú Bảo nhấn mạnh sự chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt từ cấp cao nhất đã tạo động lực mạnh mẽ, thôi thúc các cấp, các ngành khẩn trương hành động. Các Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, số 02-KH/BCĐTW và Quy định số 05-QĐ/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương được quán triệt sâu rộng, giúp công tác chỉ đạo đi vào nề nếp.

b) Xác lập vị thế chiến lược mới cho khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- *Chuyển đổi tư duy quản lý*: Nghị quyết 57 đã thực hiện bước chuyển quan trọng, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ vị trí hỗ trợ sang vai trò "động lực tăng trưởng số 1". Chuyên gia Vũ Minh Khương nhận định: Nghị quyết 57 cùng với các Nghị quyết 59 (hội nhập quốc tế trong tình hình mới), Nghị quyết 66 (đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật) và Nghị quyết 68 (phát triển kinh tế tư nhân) tạo thành 4 trụ cột chiến lược, giúp Việt Nam định hình quỹ đạo phát triển mới tương thích với mô hình của các quốc gia phát triển như Hàn Quốc, Singapore.

- *Thống nhất nhận thức*: Chuyên gia Nguyễn Nhật Quang (VINASA) khẳng định thành tựu quan trọng nhất sau một năm là sự thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị về vai trò chiến lược của lĩnh vực này, coi đây là yếu tố sống còn để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

c) Tốc độ hoàn thiện thể chế nhanh, đồng bộ và có trọng tâm

- *Khối lượng văn bản lớn*: Các chuyên gia Lê Hồng Minh (VNG) và Lê Thị Nga (Tập đoàn Masan) đánh giá công tác thể chế hoá diễn ra với tốc độ nhanh và khối lượng rất lớn. Chỉ trong một năm, các cấp đã ban hành **27** luật, **59** nghị định, **62** thông tư và hơn **702** văn bản địa phương.

- *Các nền tảng pháp lý đột phá*: Nhiều văn bản quan trọng đã được ban hành kịp thời như: Luật Công nghiệp Công nghệ số, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (sửa đổi), Luật Dữ liệu.

- *Khơi thông cơ chế đặc thù*: Chuyên gia Lê Thị Nga (Tập đoàn Masan) đặc biệt ghi nhận Nghị quyết 193/2025/QH15 của Quốc hội đã mở đường cho các chính sách ưu đãi thiết thực, như miễn thuế thu nhập cá nhân cho thu nhập từ nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách và cho phép doanh nghiệp tính chi phí R&D vào chi phí được trừ khi tính thuế.

- *Chuẩn hoá kiến trúc dữ liệu*: Chính phủ đã ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và từ điển dữ liệu dùng chung. Chuyên gia Nguyễn Nhật Quang, Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương đánh giá đây là những văn bản nền tảng quan trọng để định hình công cuộc chuyển đổi số thống nhất, là động lực trực tiếp thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiện đại hoá quản trị quốc gia.

2. Chuyển biến về hạ tầng số, dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến

Các chuyên gia đánh giá năm 2025 không chỉ dừng lại ở các văn bản chỉ đạo mà đã tạo ra những bước tiến cụ thể về hạ tầng kỹ thuật và tiện ích phục vụ người dân, dù thực tiễn triển khai ở cấp cơ sở vẫn còn những thách thức nhất định.

a) Hạ tầng số và kết nối viễn thông phát triển mạnh mẽ

- *Độ phủ sóng và hạ tầng*: Internet đã phủ tới **99,3%** thôn bản, 5G bắt đầu triển khai khoảng **26%** dân cư. Đây là nền tảng hạ tầng thiết yếu cho mục tiêu phổ cập dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến đến người dân.

- *Chuyển biến về tư duy dữ liệu*: Các chuyên gia nhận định đã có sự thay đổi căn bản trong tư duy quản lý, xác định "dữ liệu là trụ cột cốt lõi" để cắt giảm thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành. Chính phủ đã ban hành các khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị và từ điển dữ liệu dùng chung, tạo tiền đề cho sự kết nối đồng bộ.

b) Dịch vụ công trực tuyến và cải cách thủ tục hành chính

- *Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến*: Tổng số TTHC là 5.527; các địa phương đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến với 2.014/2.177 TTHC, đạt tỉ lệ **92,5%** nhóm thủ tục hành chính cấp tỉnh. Chuyên gia Trần Kim Chung đánh giá cao kết quả này, nhận định rằng công tác chuyển đổi số toàn diện quốc gia đã được thực hiện quyết liệt, đã thiết lập trục chuyển đổi số dữ liệu công dân và các dịch vụ công.

- *Liên thông và cắt giảm thủ tục hành chính*: **34/34** địa phương đã công bố danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. Cổng Dịch vụ công Quốc gia được triển khai theo hướng "một cửa số", phục vụ người dân và doanh nghiệp, gắn với mục tiêu cắt giảm TTHC nhờ dữ liệu dùng chung.

- *Hiệu quả thực tiễn*: Ứng dụng VNeID dần đi vào nề nếp và phát huy tác dụng ngày càng mạnh mẽ trong đời sống xã hội. Xếp hạng Chính phủ điện tử của Việt Nam đã tăng 15 bậc theo đánh giá của Liên Hợp Quốc, được các chuyên gia coi là "điểm sáng rõ ràng nhất" trong nỗ lực chuyển đổi số quản trị nhà nước.

c) Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia

- *Tiến độ chung*: Trong **105** CSDL được giao, khoảng **31** CSDL đã hình thành tập trung; **36** CSDL đang triển khai; phần còn lại vẫn chậm nhưng cơ bản bước đầu đã có nền tảng dữ liệu quốc gia và chuyên ngành được hình thành. Xếp hạng Chính phủ điện tử của Việt Nam tăng **15 bậc**¹ theo đánh giá Liên Hợp Quốc - được coi là một chỉ dấu khách quan cho nỗ lực chuyển đổi số trong quản trị nhà nước những năm qua.

- *Hệ thống giám sát*: Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết 57 (hệ thống báo cáo KH02) đã được đưa vào vận hành. Chuyên gia Nguyễn Nhật Quang đánh giá hệ thống này không chỉ là công cụ giám sát tiến độ minh bạch mà còn góp phần quan trọng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số ngay tại cấp cơ sở.

¹ Theo báo cáo của Liên hợp quốc năm 2024.

3. Nâng cao nhận thức xã hội, định vị vai trò của KHCN, ĐMST, CDS

Hầu hết các chuyên gia đều thống nhất rằng thành tựu quan trọng nhất của Nghị quyết số 57-NQ/TW sau 1 năm triển khai là chuyển biến mạnh về nhận thức từ trung ương đến địa phương, từ khu vực công đến doanh nghiệp và xã hội. Cụ thể:

a) Tái định vị tầm nhìn và tư duy chiến lược

- *Khẳng định vị thế mới*: Theo đánh giá của chuyên gia Vũ Minh Khương, Nghị quyết số 57 lần đầu tiên tích hợp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành một chiến lược nhất quán, chuyển đổi tư duy từ vai trò hỗ trợ sang vị trí trung tâm dẫn dắt phát triển.

- *Tư duy đột phá*: Cũng theo chuyên gia Vũ Minh Khương, tư duy này tương thích với mô hình phát triển của các quốc gia tiên tiến như Hàn Quốc, Singapore, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam chuyển dịch mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên năng suất và đổi mới sáng tạo.

- *Thống nhất nhận thức hệ thống*: Chuyên gia Nguyễn Nhật Quang đánh giá cao việc thống nhất tư duy trong toàn hệ thống chính trị, coi đây là yếu tố "sống còn" đối với khát vọng phát triển đất nước, giúp các cấp ngành không còn lúng túng trong định hướng chiến lược.

b) Lan toả tinh thần hành động sâu rộng và đi vào thực chất

- *Hiệu ứng truyền thông và giáo dục*: Theo đánh giá của chuyên gia Lê Hồng Minh (Chủ tịch VNG), chủ đề ngày Chuyển đổi số năm 2025 "nhanh hơn - hiệu quả hơn - gần dân hơn" đã tạo sức lan toả lớn. Các chương trình đào tạo kỹ năng số, "bình dân học vụ số" được tổ chức rộng rãi tại nhiều địa phương, giúp chuyển đổi số không còn là khẩu hiệu mà dần trở thành hoạt động cụ thể, thiết thực.

- *Chuyển biến định lượng tại cấp cơ sở*: Chuyên gia Lê Thị Nga (Tập đoàn Masan) ghi nhận chuyển biến tích cực trong công tác giám sát và thực thi, hệ thống giám sát và bản đồ tiến độ (tình trạng "màu xanh" tại các tỉnh/thành) đã tạo áp lực và động lực thực thi xuống tận cấp cơ sở. Dù còn khó khăn, nhưng nhận thức về trách nhiệm chuyển đổi số của cán bộ xã, phường đã được nâng lên rõ rệt thông qua việc vận hành các hệ thống báo cáo và dịch vụ công.

- *Bảo đảm sự ổn định trong bối cảnh sáp nhập*: Qua khảo sát thực tế, chuyên gia Hồ Tú Bảo nhận định rằng ngay cả trong bối cảnh sáp nhập các đơn vị hành chính, hoạt động của bộ máy tại các xã, phường vẫn vận hành khá tốt và bảo đảm tính liên tục. Kết quả này có được nhờ sự hỗ trợ đặc lực của hệ thống thông tin kết nối xuyên suốt từ trung ương đến hơn 3.300 xã phường.

- *Cổ vũ tinh thần "dám nghĩ, dám làm"*: Nghị quyết 57 đã tạo ra môi trường khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, dám chấp nhận rủi ro vì lợi ích chung. Chuyên gia Huỳnh Quang Liêm nhận định đây là "luồng sinh khí mới", giúp cán bộ và doanh nghiệp mạnh dạn hơn trong việc đề xuất và triển khai các ý tưởng đột phá.

c) Sự dẫn thân của cộng đồng doanh nghiệp và viện - trường

- *Chuyển dịch dòng vốn sang công nghệ lõi*: Theo nhận định của chuyên gia Lê Hồng Minh (Công ty VNG), khu vực doanh nghiệp đã bắt đầu có sự thay đổi rõ rệt về chiến lược đầu tư. Thay vì chỉ tập trung vào các lĩnh vực truyền thống như thương mại hay bất động sản, nhiều doanh nghiệp lớn đã bắt đầu "tăng tốc đầu tư vào AI, dữ liệu lớn, cloud và chip". Đây là tín hiệu tích cực cho thấy nhận thức xã hội đã chuyển biến tích cực, khu vực doanh nghiệp bắt đầu chú trọng đầu tư mạnh hơn vào các công nghệ chiến lược.

- *Sự đồng hành của các tập đoàn công nghệ đầu tàu*: Chuyên gia Nguyễn Trung Chính (Tập đoàn CMC) nhấn mạnh vai trò tiên phong của cộng đồng doanh nghiệp công nghệ. Điển hình là 7 tập đoàn lớn (gồm VNPT, Viettel, FPT, CMC, Tecapro, MobiFone và GTel) đã "chủ động dẫn thân, đồng hành", sẵn sàng đầu tư, chia sẻ nguồn lực và cùng Nhà nước hiến kế, dẫn dắt triển khai các nhiệm vụ từ chính sách đến thực thi.

- *Mô hình hợp tác "3 Nhà" bước đầu khởi sắc*: Mối liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp đã có những kết quả cụ thể, không còn nằm trên văn bản: Chuyên gia Nguyễn Đức Khương dẫn chứng số liệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy đã có 40 cơ sở giáo dục đại học ký kết hợp tác với hơn 300 đối tác là doanh nghiệp và địa phương để triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Chuyên gia Lê Thị Nga (Tập đoàn Masan) đặc biệt ghi nhận sự kiện 3 đại học lớn nhất Việt Nam (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Bách khoa Hà Nội) đã ký kết hợp tác triển khai Nghị quyết 57 với sự tham gia góp ý từ nhiều doanh nghiệp lớn. Sự hợp tác này tập trung vào nghiên cứu công nghệ lõi và thương mại hoá sản phẩm, thể hiện xu hướng gắn kết chặt chẽ hơn giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

4. Tăng cường tiềm lực KHCN và khởi động các cơ chế mới về ĐMST

a) Cụ thể hoá cam kết về tài chính và hạ tầng chiến lược

- *Tăng ngân sách*: Theo chuyên gia Huỳnh Quang Liêm (Tập đoàn VNPT), cam kết chính trị mạnh mẽ đã được cụ thể hoá bằng chủ trương tăng cường ngân sách cho KHCN, ĐMST và CDS từ mức 2% lên 3% tổng chi ngân sách nhà nước trong năm 2025, tạo nền tảng vật chất vững chắc cho các đột phá.

Đồng thuận với nhận định này, chuyên gia Hồ Tú Bảo cũng ghi nhận nguồn ngân sách lớn đã được chuẩn bị sẵn sàng.

- *Hạ tầng tri thức*: Chuyên gia Vũ Minh Khương, Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương đánh giá việc vận hành Trung tâm Dữ liệu Quốc gia số 1 là bước tiến thực chất trong kiến tạo nền tri thức quốc gia, thể hiện tầm nhìn đặt dữ liệu và AI làm hạ tầng chiến lược mới.

b) Hiệu quả ứng dụng thực tế và Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- *Hiệu quả kinh tế*: Chuyên gia Lê Thị Nga (Tập đoàn Masan) dẫn chứng các kết quả định lượng bước đầu: Ứng dụng công nghệ cao giúp nâng giá trị gia tăng trong nông nghiệp (đóng góp khoảng 30% giá trị toàn ngành) và kinh tế số tiếp tục đà tăng trưởng, ước đạt 14 - 15% GDP năm 2025.

- *Hệ sinh thái*: Chuyên gia Huỳnh Quang Liêm (VNPT) nhận định hệ sinh thái ĐMST quốc gia và khu vực đã từng bước hình thành và phát triển sôi động hơn với sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, hoạt động thương mại hoá kết quả nghiên cứu bước đầu có hiệu quả.

c) Khơi thông cơ chế ưu đãi đặc thù

- *Ưu đãi thuế*: Chuyên gia Lê Thị Nga (Tập đoàn Masan) đặc biệt đánh giá cao Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, cho phép thí điểm các chính sách ưu đãi thiết thực như: Miễn thuế thu nhập cá nhân cho thu nhập từ nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách và cho phép doanh nghiệp tính chi phí R&D vào chi phí được trừ khi tính thuế.

- *Hành lang pháp lý cho công nghệ lõi*: Chuyên gia Huỳnh Quang Liêm (Tập đoàn VNPT) ghi nhận Quốc hội đã kịp thời thông qua nhiều luật mang tính đột phá, tạo hành lang pháp lý ưu tiên cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, dữ liệu lớn.

II- NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, ĐIỂM NGHẼN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khoảng cách lớn giữa thực tế triển khai và mục tiêu chiến lược 2030

- *Các chỉ số vĩ mô*: Theo phân tích của chuyên gia Lê Hồng Minh (Công ty VNG), nhiều chỉ tiêu cốt lõi vẫn còn khoảng cách lớn: Kinh tế số hiện mới đạt **khoảng 18% GDP** (mục tiêu 2030 là 30%); chi cho R&D **dưới 1% GDP** (mục tiêu 2%); dịch vụ công trực tuyến toàn trình mới đạt **khoảng 40%** và chất lượng chưa đồng đều. Đặc biệt, Việt Nam vẫn chưa hình thành được các doanh nghiệp công nghệ có tầm vóc dẫn dắt khu vực như kỳ vọng.

- *Tiến độ nhiệm vụ*: Về mặt hành chính, các chuyên gia Nguyễn Đức Khương và Lê Thị Nga (Tập đoàn Masan) cùng chỉ ra rằng, tính đến tháng 12/2025, trong

tổng số 1.287 nhiệm vụ được giao, mới có 47% hoàn thành, trong khi vẫn còn 104 nhiệm vụ quá hạn và 472 nhiệm vụ của năm 2025 chưa hoàn thành.

- *Phạm vi rộng, còn dàn trải*: Chuyên gia Nguyễn Mạnh Tường nhận định rằng phạm vi Nghị quyết số 57-NQ/TW rất rộng, nên không tránh khỏi có nơi lúng túng về phương pháp triển khai, chưa xác định rõ trọng tâm ưu tiên dẫn đến dàn trải. Chuyên gia Vũ Minh Khương cho rằng danh mục nhiệm vụ trải rộng trên hơn 10 lĩnh vực, khó tạo đột phá thực chất.

2. Thể chế chưa thực sự "thấm thấu" và thiếu cơ chế điều phối chiến lược

Dù tốc độ ban hành văn bản rất nhanh, nhưng chất lượng thực thi và khả năng đi vào cuộc sống của các chính sách vẫn là một điểm nghẽn lớn.

- *Chất lượng và tính khả thi của văn bản*: Chuyên gia Lê Hồng Minh (Công ty VNG) nhận định tốc độ xây dựng văn bản pháp luật quá nhanh dẫn đến việc chưa đủ thời gian đánh giá tác động kỹ lưỡng. Hệ quả là một số cơ chế mới (như sandbox, khoán chi R&D) khi ban hành vẫn vướng các luật gốc như Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công, khiến các đơn vị e ngại rủi ro pháp lý khi triển khai. Chuyên gia Nguyễn Ái Việt cũng cho rằng chất lượng một số văn bản chưa cao, cần rà soát và điều chỉnh bằng các văn bản dưới luật.

- *Thiếu "nhạc trưởng" điều phối thực quyền*: Chuyên gia Vũ Minh Khương chỉ rõ điểm yếu cốt lõi là thiếu một cơ quan điều phối cấp quốc gia (như mô hình của Hàn Quốc hay Singapore) với thẩm quyền đủ mạnh về ngân sách và nhân sự để giải quyết các vấn đề liên ngành. Điều này dẫn đến tình trạng phân tán nguồn lực và doanh nghiệp chưa cảm nhận được những chuyển biến mang tính sứ mệnh.

- *Ách tắc tại địa phương*: Chuyên gia Lê Thị Nga (Tập đoàn Masan) phản ánh tình trạng các chủ trương tốt từ Trung ương thường bị "ách tắc" hoặc hiểu sai lệch khi xuống đến cấp thực thi tại địa phương, làm giảm hiệu lực của chính sách.

3. Hạ tầng dữ liệu còn manh mún và chuyển đổi số cơ sở gặp khó

- *Kiến trúc dữ liệu chưa thống nhất*: Chuyên gia Nguyễn Đức Khương nhận định chúng ta chưa hình thành được một khung kiến trúc dữ liệu quốc gia dễ hiểu và thống nhất; tình trạng thu thập dữ liệu trùng lặp vẫn diễn ra, gây lãng phí nguồn lực. Đồng quan điểm, chuyên gia Nguyễn Nhật Quang cho rằng ngoại trừ CSDL dân cư, các CSDL quốc gia khác triển khai rất chậm, một phần do thiếu đội ngũ chuyên gia kiến trúc dữ liệu.

- *Đứt gãy tại cấp cơ sở*: Tại "tuyến đầu" là cấp xã/phường, chuyên gia Nguyễn Ái Việt chỉ ra thực tế quy trình chưa rõ ràng khiến dữ liệu bị đứt gãy; đội ngũ cán bộ thiếu cả về số lượng và chất lượng, dẫn đến lúng túng trong vận hành.

- *Cơ chế đột phá về kinh tế dữ liệu còn hạn chế*: Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương cho rằng các chính sách tạo động lực phát triển thị trường dữ liệu, khai thác dữ liệu như một tài sản, cơ chế giá trị dữ liệu, định giá dữ liệu, phí, thuế dữ liệu, kiểm toán dữ liệu và mô hình giao dịch dữ liệu chưa được ban hành đầy đủ, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

4. Điểm nghẽn "kép" về nguồn lực tài chính và nhân lực chất lượng cao

- *Cơ chế tài chính và giải ngân*: Đây là nút thắt lớn nhất được nhiều chuyên gia đồng loạt phản ánh. Các chuyên gia Nguyễn Trung Chính (Tập đoàn CMC) và Huỳnh Quang Liêm (Tập đoàn VNPT) đều cho biết việc giải ngân vốn cho KHCN và CDS rất chậm do thủ tục phức tạp. Đặc biệt, các đơn vị không dám mạnh dạn áp dụng cơ chế chỉ định thầu dù đây là đặc thù của các dự án công nghệ cấp bách, dẫn đến lỡ nhịp phát triển. Chuyên gia Vũ Minh Khương bổ sung thêm rằng các quỹ đổi mới sáng tạo hiện nay quá phân tán và quy mô nhỏ, thiếu vốn mồi (seed funding) cho các dự án deep-tech.

- *Thiếu hụt nhân tài*: Chuyên gia Lê Hồng Minh (Công ty VNG) cảnh báo sự thiếu hụt nghiêm trọng kỹ sư AI, dữ liệu và bán dẫn, đồng thời chưa có các chương trình đào tạo quy mô lớn tầm cỡ quốc gia như các nước lân cận. Chuyên gia Nguyễn Đức Khương cũng chỉ ra rằng cơ chế thu hút nhân tài hiện nay chưa thực chất, môi trường làm việc và đãi ngộ chưa đủ sức hấp dẫn các chuyên gia đầu ngành về nước.

5. Rào cản tâm lý "ngại trách nhiệm" và văn hoá đổi mới chưa sâu sắc

- *Tâm lý e ngại*: Chuyên gia Huỳnh Quang Liêm thẳng thắn chỉ ra tâm lý "ngại trách nhiệm" vẫn còn phổ biến trong bộ máy công quyền. Nhiều lãnh đạo e ngại rủi ro pháp lý nếu dự án công nghệ thất bại (vốn là rủi ro thường thấy trong ĐMST), dẫn đến việc trì hoãn hoặc né tránh ra quyết định.

- *Tư duy nhiệm vụ phụ*: Cũng theo ông Huỳnh Quang Liêm (Tập đoàn VNPT), không ít bộ ngành và địa phương vẫn coi CDS, ĐMST là nhiệm vụ "phụ", làm theo phong trào mà chưa gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chính.

- *Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu*: Theo Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương, ở một số bộ, ngành, địa phương, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phát triển dữ liệu chưa thực sự rõ nét, chưa coi dữ liệu là tài sản chiến lược, chưa quyết liệt chỉ đạo việc chuẩn hoá, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

III- GỢI Ý MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP ƯU TIÊN TRONG NĂM 2026

Dựa trên tổng hợp ý kiến của các chuyên gia, có thể khái quát 3 nhóm giải pháp trọng tâm lớn cho năm 2026, cụ thể như sau:

1. Hoàn thiện thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn, biến thể chế thành lợi thế cạnh tranh

a) Rà soát, sửa đổi đồng bộ các luật và văn bản dưới luật

- Ưu tiên sửa đổi các luật và ban hành các văn bản hướng dẫn: Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, các luật thuế... theo hướng: Mở rộng cơ chế khoán chi theo kết quả; cho phép mua sắm công nghệ mới chưa có tiền lệ tiêu chuẩn; tăng quyền tự chủ tài sản trí tuệ cho viện, trường, doanh nghiệp.

- Hoàn thành trong quý I/2026 các văn bản hướng dẫn về đầu tư, tài chính, đấu thầu, sandbox, cơ chế quỹ, đầu tư mạo hiểm để các chủ thể có thể triển khai ngay.

b) Cơ chế tài chính và quỹ cho ĐMST, R&D, CDS

- Thành lập **Quỹ Đổi mới sáng tạo quốc gia** với quy mô 5 - 10 tỉ USD; thống nhất các quỹ phát triển KHCN hiện có và cho phép vận hành theo mô hình quỹ mở (fund of funds) linh hoạt.

- Dịch chuyển 30 - 40% ngân sách nghiên cứu sang mô hình **đặt hàng, đồng tài trợ với doanh nghiệp**, giải ngân theo mốc kết quả, mức độ chấp nhận của thị trường.

- Cho phép áp dụng **ưu đãi thuế R&D kiểu "super deduction"**² (cho phép khấu trừ 150 - 200% chi phí R&D hợp lệ), kết hợp cơ chế tín dụng ưu đãi cho dự án công nghệ cao, đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ và startup.

c) Tổ chức thực thi ở địa phương và cơ chế phản hồi

- Biên soạn sổ tay, tài liệu hướng dẫn Nghị quyết 57 cho địa phương, diễn giải rõ các khái niệm mới (sandbox, cơ chế quỹ, tự chủ đơn vị KHCN...).

- Thiết lập kênh phản hồi nhanh để doanh nghiệp, viện, trường báo vướng mắc tại địa phương trực tiếp tới Tổ công tác Ban Chỉ đạo; từ đó có cơ chế tháo gỡ hoặc kiến nghị sửa đổi kịp thời.

2. Tập trung xây dựng năng lực nền tảng: Hạ tầng số - dữ liệu - nhân lực - kiến trúc

a) Hoàn thiện kiến trúc tổng thể và hạ tầng dữ liệu quốc gia

- Đẩy nhanh việc cụ thể hoá Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số và Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia: Các bộ, ngành phải xây dựng kiến trúc hệ thống thông tin, kiến trúc dữ liệu, quy chế quản trị và từ điển dữ liệu ngành. Các tỉnh/thành xây dựng kiến trúc hệ thống thông tin địa phương (bao gồm cấp tỉnh

² Chuyên gia Lê Thị Nga.

và cấp xã), bám sát các nguyên tắc: Cấp nào quản lý đối tượng nào thì chịu trách nhiệm dữ liệu về đối tượng đó.

- Ưu tiên hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bắt buộc mọi hệ thống mới của cơ quan nhà nước kết nối qua nền tảng này, tránh cát cứ dữ liệu.

- Cần xem việc phát triển Sàn dữ liệu quốc gia như một chương trình trọng điểm cấp quốc gia, bảo đảm tập trung mọi nguồn lực, thể chế và chính sách để triển khai nhanh, kịp thời.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số ở cấp xã

- Hoàn thiện chuẩn quy trình, tiêu chuẩn hạ tầng và tiêu chuẩn năng lực cán bộ cấp xã/phường.

- Tổ chức đào tạo quy mô lớn, linh hoạt (online, mọi lúc, có AI hỗ trợ) cho cán bộ cơ sở về quy trình số, sử dụng dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng các chương trình thực tập, tập sự, hợp đồng ngắn - dài hạn để thu hút sinh viên giỏi tham gia hỗ trợ CDS cấp cơ sở.

c) Phát triển nhân lực chất lượng cao và đội ngũ tinh hoa

- Xây dựng **Chương trình nhân tài Quốc gia 2026 - 2035³**, với các cấu phần: Học bổng tiến sĩ AI, bán dẫn, năng lượng mới, an ninh mạng; cơ chế mạnh để thu hút chuyên gia quốc tế, Việt kiều; đầu tư để ít nhất 2 đại học kỹ thuật đạt chuẩn top 200 thế giới.

- Gắn Nghị quyết 57 với **đổi mới tuyển dụng công chức**: Tuyển theo năng lực thực, giảm rào cản hành chính, tạo "cửa rộng" cho chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân tiêu biểu tham gia bộ máy nhà nước ở vị trí cần năng lực kỹ trị cao.

- Thu hút chuyên gia người Nga có kinh nghiệm thực chiến, nền tảng cơ bản về ba lĩnh vực công nghệ chiến lược: Thiết bị bay không người lái, lò phản ứng hạt nhân mô-đun nhỏ và robot.

3. Đột phá về triển khai: Điều phối mạnh - doanh nghiệp dẫn dắt - mô hình "3 nhà" thực chất

a) Nâng cấp cơ chế điều phối và giám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Xem xét thành lập **cơ quan điều phối KHCN, ĐMST, CDS quốc gia⁴** (một "council" hoặc "delivery unit" trực thuộc Chính phủ), với thẩm quyền gắn với ngân sách và đánh giá tiến độ; mô hình quản trị dữ liệu đa tầng với Trung ương ban hành tiêu chuẩn, địa phương vận hành.

³ Chuyên gia Lê Hồng Minh.

⁴ Chuyên gia Vũ Minh Khương.

- Thiết lập **dashboard giám sát Nghị quyết 57 thời gian thực**, với hệ thống KPI 3 tầng (quốc gia - bộ/ngành - dự án), có hội đồng đánh giá độc lập hằng năm để điều chỉnh ưu tiên, phân bổ lại nguồn lực.

b) Hình thành các doanh nghiệp mũi nhọn và tạo thị trường đầu tiên

- Lựa chọn khoảng **30 - 50 doanh nghiệp công nghệ xuất sắc** (AI, bán dẫn, an ninh mạng, công nghệ nông nghiệp, công nghiệp số...), dành gói hỗ trợ đặc biệt: Ưu đãi thuế, tín dụng, tiếp cận hạ tầng nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm; Cơ chế kết nối với chuyên gia hàng đầu thế giới.

- Tạo "thị trường đầu tiên" thông qua: Mua sắm công ưu tiên sản phẩm công nghệ Việt; Sandbox thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ mới; Nghị định chuyên biệt về thị trường chứng khoán cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, giúp huy động vốn thuận lợi hơn.

c) Làm thực chất mô hình "3 nhà": Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp

- Quy định: Từ năm 2026, **mọi đề tài nghiên cứu ứng dụng cấp quốc gia** phải có ít nhất một doanh nghiệp hoặc đơn vị sử dụng cuối cùng tham gia ngay từ giai đoạn đề xuất, với vai trò đồng chủ nhiệm, đồng tài trợ hoặc cam kết tiếp nhận kết quả.

- Thiết lập cơ chế **"đặt hàng - đồng tài trợ"** cho nhiệm vụ KHCN: Nhà nước và doanh nghiệp cùng góp vốn cho bài toán công nghệ cụ thể; doanh nghiệp có quyền khai thác trước, Nhà nước hưởng thuế và lan toả.

- Thành lập **Trung tâm hỗ trợ thương mại hoá công nghệ quốc gia** để cung cấp các dịch vụ trung gian: Định giá công nghệ, tư vấn sở hữu trí tuệ, ươm tạo sản phẩm, kết nối đầu tư - thị trường.

d) Chọn một số "chương trình quốc gia đột phá" giai đoạn 2026 - 2030

Các chuyên gia gợi ý ưu tiên một số chương trình có tác động lan toả, khả năng đột phá nhanh: Chương trình **50.000** kỹ sư AI, dữ liệu, bán dẫn, gắn đào tạo với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế; Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia về AI và bán dẫn với sandbox kỹ thuật và sandbox thị trường; Các chương trình về UAV/Drone nông nghiệp, robot công nghiệp - nông nghiệp, mô phỏng năng lượng tiên tiến, để Việt Nam dẫn đầu ASEAN trong một số phân khúc deep-tech trong 10 năm tới.

IV- Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhận xét chung

Các chuyên gia đều đồng thuận rằng, trong năm 2025 Nghị quyết 57 đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng về **nhận thức** và thiết lập một khuôn khổ **thể chế**,

chỉ đạo mạnh mẽ. Tuy nhiên, **khoảng cách với mục tiêu năm 2030 vẫn còn lớn**, đặc biệt về kinh tế số, R&D, nhân lực, doanh nghiệp công nghệ dẫn dắt và chất lượng dịch vụ công. Điểm chung trong đánh giá của các chuyên gia là Nghị quyết 57 đã đi đúng hướng, tạo được xung lực ban đầu mạnh mẽ, nhưng để tạo đột phá thực chất thì năm 2026 phải là năm tăng tốc, siết chặt kỷ luật thực thi và tập trung nguồn lực vào các nhiệm vụ trọng tâm.

Vì vậy, năm 2026 cần được xác định là năm tăng tốc thực chất, **"hành động đột phá, lan toả kết quả"**, chuyển trọng tâm từ **"ban hành, thiết lập"** sang **"thực thi, đo lường và điều chỉnh"**. Thành công sẽ phụ thuộc vào ba điểm then chốt: **(1)** Thể chế thực sự trở thành lợi thế cạnh tranh. **(2)** Năng lực nền tảng (dữ liệu, nhân lực, kiến trúc, hạ tầng...) được xây dựng vững chắc. **(3)** Doanh nghiệp và mô hình "3 nhà" được đưa vào với vai trò là trung tâm của các chương trình, cùng với cơ chế tài chính và điều phối đủ mạnh để tạo ra kết quả cụ thể, đo lường được trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Về một số nhận định, đề xuất của các chuyên gia

- **Về nhận định cho rằng thiếu cơ chế điều phối chiến lược "một cửa - một trách nhiệm"**, Nghị quyết 57 giao nhiệm vụ cho nhiều bộ/ngành nhưng không thiết lập một cơ quan điều phối cấp quốc gia như kinh nghiệm Hàn Quốc, Singapore và Trung Quốc. Kết quả là, doanh nghiệp và người dân chưa thấy những chuyển biến mạnh mẽ có tính sứ mệnh; trong khi cảm nhận phổ biến vẫn là sự phân tán nguồn lực, chồng chéo nhiệm vụ, khó tạo đột phá. Trên cơ sở đó, **đề xuất xem xét thành lập cơ quan điều phối KHCN, ĐMST, CDS quốc gia** (một hội đồng hoặc đơn vị trực thuộc Chính phủ⁵), với thẩm quyền gắn với ngân sách và đánh giá tiến độ; Mô hình quản trị dữ liệu đa tầng với Trung ương ban hành tiêu chuẩn, địa phương vận hành.

Liên quan đến việc này, Cơ quan Thường trực cho rằng hiện nay việc triển khai Nghị quyết 57 đã cơ bản thiết lập đầy đủ các cơ chế điều phối từ Trung ương đến địa phương, bao gồm: Ban Chỉ đạo Trung ương do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng Ban Chỉ đạo, trực tiếp chỉ đạo toàn diện; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo với vai trò tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo những chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS và giúp việc, điều phối, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình tiến độ triển khai thực hiện của các cơ quan; Hội đồng Tư vấn quốc gia gồm tập hợp các chuyên gia trong và ngoài nước có chức năng nghiên cứu, tư vấn, đề xuất Ban Chỉ đạo các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách vượt trội, cho ý kiến về các dự thảo văn bản, quy định liên quan về

⁵ "council" hoặc "delivery unit".

phát triển KHCN, ĐMST, CDS. Ban Chỉ đạo của Chính phủ⁶ do đồng chí Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban, đồng thời là Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, cùng với hệ thống các Ban Chỉ đạo của các cơ quan, địa phương. Như vậy, hiện chưa cần thiết thành lập thêm đơn vị mới, mà cần phát huy hiệu quả, cách thức tổ chức vận hành bộ máy hiện có trên cơ sở tăng cường vai trò của các Tổng công trình sư của 6 hệ thống và lực lượng chuyên gia làm việc tại Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và vai trò các Kiến trúc sư trưởng hệ thống tại các bộ, ngành, địa phương.

- **Về đề xuất thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo quốc gia** với quy mô 5 - 10 tỉ USD giai đoạn 2025 - 2035, Cơ quan Thường trực nhận thấy hiện Ban Chỉ đạo đã có những chỉ đạo về việc rà soát mô hình, hình thức hoạt động, nâng cao năng lực, sử dụng hiệu quả các quỹ cho KHCN, ĐMST, CDS để phát huy hiệu quả hoạt động tại các Thông báo số 45-TB/TGV, ngày 30/9/2025, Thông báo số 05-TB/BCĐTW, ngày 04/07/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương. Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đang chuẩn bị thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm nhằm hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, hiện việc thành lập **Quỹ Đổi mới sáng tạo quốc gia** như đề xuất là chưa cần thiết.

- **Về ý kiến cho rằng phạm vi nhiệm vụ còn rộng, dàn trải, khó tạo đột phá:** Cơ quan Thường trực nhận thấy, thực tế năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết mang tính khai phá, thiết lập nền móng, xác định các điểm nghẽn để thấy rõ thực trạng về KHCN, ĐMST và CDS, đây là những nhóm lĩnh vực đang phân tán, thiếu liên thông, cần có bức tranh tổng thể. Sau 1 năm triển khai, đến nay Ban Chỉ đạo cơ bản đã xác định được nhóm lĩnh vực trọng tâm (mang tính nền tảng và ưu tiên đột phá): (1) Về chuyển đổi số: Dữ liệu, nền tảng, dịch vụ số, an toàn thông tin, nhân lực số. (2) KHCN và ĐMST: Liên kết 3 Nhà, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, công nghệ chiến lược và cơ chế tài chính. Hai nhóm lĩnh vực này đã được xác định rõ và tập trung thực hiện trong năm tới.

- **Về ý kiến một số dư luận cho rằng Hội đồng tư vấn quốc gia hoạt động chưa hiệu quả,** công việc tập trung ở số ít thành viên, các thành viên còn ít trao đổi. Về việc này, Cơ quan Thường trực xin ghi nhận và sẽ rà soát, tham mưu lãnh đạo Ban Chỉ đạo có phương án kiện toàn và phát huy vai trò của các thành viên để Hội đồng hoạt động hiệu quả hơn trong thời gian tới.

⁶ Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

3. Đề xuất kiến nghị

Trên cơ sở ý kiến nhận định, đánh giá của các chuyên gia Hội đồng tư vấn quốc gia, Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đề xuất được nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc những nhận định, đánh giá phản ánh đúng tình hình thực tiễn về các kết quả của năm 2025, những giải pháp cho năm 2026 để lồng ghép vào nội dung "Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 2026" phục vụ Hội nghị tổng kết năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Trên đây là báo cáo tổng hợp nhận định, đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn quốc gia đối với tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2025 và gợi ý định hướng năm 2026, Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo kính báo cáo đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Thành viên Hội đồng tư vấn quốc gia,
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo,
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Ban Chỉ đạo Trung ương.

CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Phạm Gia Túc